



## NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA VẢI TƠ TẦM/VISCO VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG CÔNG SỞ NỮ TRUNG NIÊN

Cao Thị Kiên Chung\*, Lê Thúy Hằng, Đào Thị Hạp,  
Đào Thị Thu, Quách Thị Hương Giang

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

\* Tác giả liên hệ: kienchung42@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 21/12/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 02/02/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/03/2021

### Tóm tắt:

Vải tơ tằm là một loại vải có nhiều tính chất quý như nhẹ, xốp, hút ẩm và nhả ẩm tốt... Trước kia loại vải này thường được dùng để may các trang phục cho những người có địa vị trong xã hội. Tuy nhiên trong những năm gần đây với sự phát triển của công nghệ dệt loại vải này được sử dụng nhiều và đa dạng hơn trong ngành may mặc. Trong bài báo này đề cập đến ảnh hưởng của một số đặc trưng, tính chất của loại vải tơ tằm là vải lụa gấm và vải lụa satin với mật độ dọc (Md) 850 (sợi/100 mm), mật độ ngang (Mn) 500 (sợi/100 mm), độ dày mẫu 1 (Btb: 0,31 mm) độ dày mẫu 2 (Btb: 0,29 mm) ảnh hưởng đến độ định hình trong thiết kế trang phục thời trang công sở nữ trung niên.

**Từ khóa:** Đặc trưng của vải, Vải tơ tằm, trang phục công sở nữ trung niên.

### 1. Tổng quan

Trong những năm gần đây, nhu cầu tiêu dùng của thị trường dệt may chuyển dần sang các sản phẩm thân thiện môi trường với những nguyên liệu gần gũi và dễ tìm. Sản phẩm thời trang này được biết đến với tên gọi eco-fashion (thời trang sinh thái). Những bộ trang phục eco-fashion thường có màu sắc trầm do được nhuộm từ chất màu tự nhiên, nhưng an toàn cho người mặc và không ảnh hưởng xấu tới môi trường. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất mà các sản phẩm may mặc thân thiện môi trường đang đối mặt là giá thành cao hơn các sản phẩm từ vật liệu hóa học vì chủ yếu hiện nay chỉ sản xuất may đo, tơ tằm khó áp dụng sản xuất theo mô hình công nghiệp do đặc tính mềm, bóng của nó.

Đối với vải tơ tằm đã có nhiều công trình nghiên cứu xử lý hoàn tất loại vải này nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng của vải như: Công trình [2] của nhóm tác giả tại Ấn Độ đã nghiên cứu hoàn tất làm tăng khả năng lưu hương trên vải tơ tằm. Bò tơ là một loại sợi tự nhiên đắt tiền được sử dụng cho mục đích may mặc. Việc kết hợp chất liệu hương thơm trong sản phẩm lụa sẽ làm tăng thêm giá trị của nó. Công trình [3-5] đã tập trung nghiên cứu và xây dựng phương pháp hoàn thiện vải tơ tằm bằng

các chất màu tự nhiên để sử dụng cho thiết kế sản phẩm áo sơ mi.

Tác giả Priyadarshini A và Vasugi Rajaa [1] đã khảo sát, nghiên cứu, lựa chọn thiết bị, công nghệ để dệt, hoàn tất vải Jacquard từ sợi tơ tằm và sợi tre tạo ra một số sản phẩm dùng cho may mặc và trang trí nội thất.

Ngoài ra còn có nghiên cứu thiết kế công nghệ dệt nhuộm hoàn tất vải có thành phần sợi dọc là tơ tằm, sợi ngang là cotton dùng trong may mặc. Nhóm tác giả Lê Hồng Tâm [6] đã khảo sát, nghiên cứu, và lựa chọn thiết bị, công nghệ để dệt, nhuộm, hoàn tất vải từ sợi tơ tằm kết hợp với cotton tạo sản phẩm mới, thân thiện với môi trường. Do độ co giãn của vải lụa khá kém nên sẽ ảnh hưởng đến độ định hình của vải trong quá trình thiết kế.

Một trong những chất liệu truyền thống của người Việt là vải lụa Gấm. Vải lụa Gấm thuộc hàng cao cấp nhất trong tất cả các sản phẩm tơ lụa và đòi hỏi kỹ thuật dệt cao cùng khiếu thẩm mỹ tốt. Vì vậy mà các sản phẩm làm từ chất liệu lụa Gấm đều mang vẻ đẹp sang trọng và quý phái, đồng thời vẫn đảm bảo được độ bền và rất thoáng mát. Tuy nhiên, việc sử dụng và bảo quản các sản phẩm làm từ gấm đòi hỏi sự cẩn thận cao. Vải lụa Gấm bao

gồm gấm trơn và gấm hoa.

Gấm trơn là loại vải gấm không có họa tiết hoa văn trên bề mặt, vì vậy nên thường rất mịn, có độ bóng cao và bắt ánh sáng mạnh.

Gấm hoa là loại vải gấm được dệt hoa văn, họa tiết trên bề mặt vải gấm. Việc dệt gấm rất phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao và phải làm thủ công mới đảm bảo thể hiện được sự tinh tế của hoa văn trên vải gấm. Gấm hoa được chia làm 5 loại gấm khác nhau bao gồm: gấm nhĩ thể, gấm tam thể, gấm tứ thể, gấm ngũ thể, gấm thất thể. Tên của mỗi loại gấm được đặt theo đúng số lượng màu sắc trên vải gấm. Gấm hoa thường được dệt hoa văn là các loài hoa cỏ, chim muông, sông nước, được trình bày hài hòa trong một bố cục hoàn chỉnh.



Hình 1. Vải lụa gấm

Vải lụa thường sử dụng làm các loại khăn quàng cổ, may áo dài truyền thống, áo bà ba, đồ mặc nhà. Tuy nhiên hiện nay, lụa được ứng dụng phổ biến hơn để may các loại trang phục công sở như sơ mi, đồ đầm, đồ kiêu. Đặc điểm kiểu dáng sản phẩm phụ thuộc vào xu hướng thời trang trong nước và trên thế giới.

Trong bài báo này đề cập đến ảnh hưởng của một số đặc trưng, tính chất của loại vải tơ tằm là vải lụa gấm và vải lụa satin vào sáng tác trang phục công sở nữ trung niên.

## 2. Thực nghiệm

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu cơ bản gồm có:

- Vải lụa tơ tằm: gồm 2 loại (có xuất xứ tại Công ty cổ phần lụa Nha Xá)



a. Vải lụa gấm

b. Vải lụa satin

Hình 2. Vải tơ tằm

- Đối tượng sử dụng các sản phẩm này là nữ công sở lứa tuổi 30 - 40 có thông số 3 vòng chính tương ứng với số đo trên manocanh cỡ M và L.

### 2.2. Nội dung nghiên cứu

- Xác định đặc trưng, tính chất của vải tơ tằm: độ dày, mật độ, độ co, thành phần.

- Thiết kế và may sản phẩm mẫu thời trang cho nữ trung niên: Lựa chọn 01 mẫu trong bộ sưu tập, thiết kế và may sản phẩm trên 02 loại vải nghiên cứu.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

#### a. Phương pháp xác định đặc trưng của vải tơ tằm

Xác định thành phần nguyên liệu

Hai mẫu vải lụa gấm và lụa satin được cung cấp bởi Công ty CP lụa Nha Xá là vải pha từ 2 thành phần Tơ tằm/Visco tỉ lệ 70/30.

Thực hiện kiểm tra lại thành phần nguyên liệu vải bằng phương pháp nhiệt học.

Xác định mật độ sợi vải.

Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 1753: 1986

Thiết bị sử dụng: Kính lúp, kim gậy sợi

Phương pháp thực hiện: Đếm trực tiếp số sợi dọc và sợi ngang/100 mm, để xác định mật độ dọc và mật độ ngang của vải.



Hình 3. Xác định mật độ sợi vải

Xác định kiểu dệt

Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 4897:1989

Thiết bị sử dụng: Kính lúp, kim gậy sợi

Phương pháp thực hiện: Phân tích trực tiếp cấu trúc vải, tìm Rappo và bước chuyển.

Xác định độ dày của vải

Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 5071:1990

Thiết bị sử dụng: Máy đo độ dày vải, độ chính xác 0,01 mm

Phương pháp thực hiện: Đo trực tiếp 5 lần tại 5 điểm khác nhau trên mẫu vải.



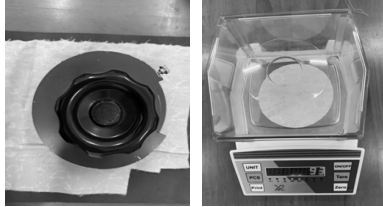
Hình 4. Thiết bị đo độ dày của vải

**Xác định khối lượng của vải**

Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 8042:2009

Thiết bị sử dụng: Bộ dao cắt tròn xoay, cân tiểu li điện tử

Phương pháp thực hiện: Cắt mẫu (5 mẫu), cân trực tiếp.



a b

Hình 5. a. Máy cắt mẫu cầm tay; b. Cân tiểu li điện tử (g/m<sup>2</sup>)

**Xác định độ co của vải**

Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 8041:2009

Thiết bị sử dụng: Máy giặt

Phương pháp thực hiện:

B1: Chuẩn bị mẫu theo kích thước tiêu chuẩn qui định (3 mẫu) 50\*50 (cm), đánh dấu canh sợi, xác định kích thước đường mẫu 35\*35 (cm)

B2: Điều hòa mẫu trong môi trường chuẩn (TCVN: 1748; 2007)

$$t^0 = 20 \text{ }^\circ\text{C} \pm 2 \text{ }^\circ\text{C}$$

$$W = 65 \% \pm 4 \%$$

B3: Giặt và làm khô mẫu theo tiêu chuẩn

B4: Đo kích thước mẫu sau là.

B5: Tính độ co của mẫu vải theo công thức qui chuẩn.

$$u\% = \frac{(L_1 - L_0)}{L_0} \times 100\%$$

Trong đó: u là độ co của vải, %.

$L_0$ : Kích thước (dài/rộng) ban đầu, cm.

$L_1$ : Kích thước (dài/rộng) đo sau khi đã giặt và làm khô, cm

Biểu thị sự thay đổi kích thước trung bình của các lần thử chính xác đến 0,5 %.

$$\bar{u} = \frac{u_1 + u_2 + u_3}{3} \quad (\%)$$

Trong đó:  $\bar{u}$  độ co trung bình của vật liệu sau 3 lần thử nghiệm

$u_1, u_2, u_3$  là độ co sau lần thử nghiệm 1,2,3

**b. Phương pháp thiết kế và may sản phẩm mẫu thời trang cho nữ trung niên.**

- Kỹ thuật thiết kế rập 3D được thực hiện trực tiếp trên manocanh rồi phẳng hóa thành rập 2D gồm

các bước cơ bản sau:

Bước 1: Thiết kế rập bằng giấy trên manocanh

Bước 2: Tháo mẫu ra khỏi manocanh

Bước 3: Hoàn thiện mẫu

- Ché thử, đánh giá sản phẩm.

**3. Kết quả và bàn luận****3.1. Kết quả xác định đặc trưng cơ bản của vải tơ tằm****3.1.1. Thành phần nguyên liệu**

Thực hiện kiểm tra lại thành phần nguyên liệu vải bằng phương pháp nhiệt học, kết quả cho thấy:

- Mẫu vải 1: sợi dọc là Tơ tằm, sợi ngang là Visco.

- Mẫu vải 2: sợi dọc là Tơ tằm, sợi ngang là Visco.

**3.1.2. Mật độ sợi vải**

Kết quả xác định mật độ sợi vải cho 2 mẫu được thể hiện trong Bảng 3.1.

Bảng 1. Mật độ sợi vải của 2 mẫu vải nghiên cứu

Mẫu vải	Tên vải	Mật độ dọc (Md) Sợi/100 mm	Mật độ ngang (Mn) Sợi/100 mm
Mẫu 1	Lụa gấm	850	500
Mẫu 2	Lụa Satin	760	560

Kết quả trong Bảng 1 cho thấy, cả 2 mẫu vải nghiên cứu có mật độ sợi ngang tương đương nhau. Tuy nhiên, mẫu vải 1 có mật độ sợi dọc cao hơn 11,2%.

**3.1.3. Kiểu dệt của vải**

Bảng 2. Rappo và kiểu dệt của 2 mẫu vải nghiên cứu

Tên vải	Rappo dọc (Rd) (sợi)	Rappo ngang (Rn) (sợi)	Bước chuyển (s)	Kiểu dệt
Lụa gấm	215	125	>100	Jacquard (Hoa)
Lụa Satin	2	2	1	Vân điểm cơ bản

Dựa vào kết quả nghiên cứu thực nghiệm mẫu 1 vải lụa gấm được dệt từ kiểu dệt jacquard với Rappo có số sợi dọc và sợi ngang lớn để tạo nên vân hoa trực tiếp trên vải. Với kết cấu đặc biệt này vải thường ít bị nhăn, dày dặn dễ tạo form dáng. Đây là loại vải phù hợp với các thiết kế như Đầm, áo dài...

Với mẫu số 2 vải lụa satin được dệt bởi kiểu dệt vân điểm cơ bản 1/2 nên các điểm nổi được phân bố đều nhau cứ một điểm nổi dọc đan với một điểm nổi ngang, các điểm nổi được lặp lại tuần tự tạo ra

liên kết khá chặt chẽ tạo cho vải có độ bền liên kết cao, kiểu dệt này vải thường có 2 mặt giống nhau và hơi cứng. Tuy nhiên, với mẫu vải nghiên cứu sợi dọc được sử dụng là tơ tằm 100% đan với sợi ngang 100% Visco nên bề mặt vải trơn láng, bóng mịn phù hợp cho các thiết kế đầm, áo dài.

Nhìn chung, với hai mẫu vải trên thì mẫu 1 có bề mặt vải thô ráp hơn mẫu 2 do hoa văn nổi, độ bền liên kết cấu trúc kém hơn mẫu 2. Nhưng mẫu 1 xốp và mềm hơn mẫu 2.

*Độ dày của vải*

*Bảng 3. Độ dày của 2 mẫu vải nghiên cứu*

Mẫu vải	Tên vải	Độ dày (Btb) (mm)
Mẫu 1	Lụa gấm	0,31
Mẫu 2	Lụa Satin	0,29

Với vải lụa gấm có độ dày 0,31 mm, lụa satin có độ dày 0,29 mm. Như vậy, cùng một thành phần nhưng kiểu dệt khác nhau sẽ cho vải có độ dày khác nhau.

*Khối lượng của vải*

*Bảng 4. Khối lượng của 2 mẫu vải nghiên cứu*

Mẫu vải	Tên vải	Trọng lượng (Gtb) (g/m <sup>2</sup> )
Mẫu 1	Lụa gấm	93
Mẫu 2	Lụa Satin	109

Kết quả Bảng 4 cho thấy, vải lụa satin có trọng lượng 109 g/m<sup>2</sup>, lớn hơn vải lụa gấm (93 g/m<sup>2</sup>). Mật độ sợi của lụa satin khác so với mật độ sợi vải lụa gấm (Bảng 1), do vậy dẫn tới trọng lượng của 2 mẫu vải cũng khác nhau.

*Độ co của vải*

*Bảng 5. Độ co của 2 mẫu vải tơ tằm nghiên cứu*

Mẫu vải	Tên vải	Độ co dọc (%)	Độ co ngang (%)
Mẫu 1	Lụa gấm	0,85	0
Mẫu 2	Lụa Satin	0,85	0

Kết quả trên Bảng 5 cho thấy, hai loại vải có cùng thành phần do vậy độ co dọc và co ngang tương đương nhau.

## 3.2. Thiết kế, chế thử sản phẩm

### 3.2.1. Thiết kế sản phẩm

*Bước 1: Thiết kế ráp bằng giấy trên manocanh*

Giấy xếp được phủ lên canh theo đặc điểm hình dáng của mẫu mỹ thuật đã chọn lựa. Lý do lựa

chọn loại giấy xếp màu phủ nên manocanh bởi có chất liệu mềm, giai kết quả phủ sẽ có được các nếp phẳng, êm. Mẫu sản phẩm được thiết kế trong bài đều có đặc điểm là dáng xoong, không quá ôm sát nên trước khi thiết kế cần lưu ý lượng cử động của sản phẩm.



*Hình 6. Giấy xếp được phủ lên manocanh*

- Vẽ các đường cơ bản theo đặc điểm hình dáng của sản phẩm trên manocanh. Vẽ các đường cổ áo, vị trí đầu chiết, rộng chiết và đuôi chiết.

- Xác định độ rộng của cổ áo nách áo và tiến hành cắt mẫu tạo kiểu. Tạo chiết eo và chiết ngực trên thân trước và thân sau sản phẩm. Vẽ các đường kết cấu ở vòng cổ, đường vai, đường sườn và đường eo lên ráp cơ bản vừa tạo. Đánh dấu các vị trí kiểm soát độ giãn.

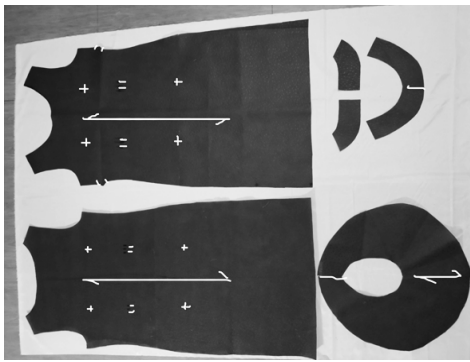


*Hình 7. Sản phẩm sau khi tạo kiểu*

- Xác định chiều dài tay áo và độ phồng, đún đầu tay áo. Tạo kiểu tay áo lệch một bên.

*Bước 2: Tháo mẫu ra khỏi manocanh.*

Đánh số thứ tự từng chi tiết (chi tiết số 1: Thân sau; số 2: thân trước, số 3: tay áo, số 4 đáp cổ thân trước, số 5,6: đáp cổ thân sau) đồng thời tô lại các điểm đánh dấu. Vẽ hướng canh sợi cho từng chi tiết. Dùng kéo cắt, sửa các đường ráp nối để tạo độ trơn đều cho chi tiết.



Hình 8. Bộ mẫu các chi tiết TP của sản phẩm

### Bước 3: Hoàn thiện mẫu

Để thuận lợi cho quá trình cắt trên vải, chuyển các mẫu chi tiết TP ở chất liệu giấy xốp mềm sang loại giấy ứng (mẫu BTP, mẫu này đã bao gồm lượng dư công nghệ và đường may). Đồng thời chỉnh sửa phần sống lưng để tạo độ eo cho sản phẩm.



Hình 9. Bộ mẫu các chi tiết BTP của sản phẩm

### Nhận xét:

Kỹ thuật thiết kế rập 3D được thực hiện trực tiếp trên manocanh rồi phẳng hóa thành rập 2D nên ta có thể nhận biết trực tiếp phom dáng và đặc điểm của mẫu thiết kế (độ phồng, độ xòe, độ ôm, độ rủ...) trong quá trình thiết kế. Những trang phục tạo khối nếu được thực hiện thiết kế rập theo phương pháp 2D thì sẽ rất tốn thời gian và không kiểm soát được kiểu dáng, do đó hiệu quả thiết kế rập không cao, có thể không đúng với ý đồ thiết kế ban đầu. Phương pháp thiết kế nào cũng có ưu và nhược điểm, so sánh với phương pháp thiết kế 2D thì phương pháp thiết kế 3D có những hạn chế sau:

- Thiết kế trên manocanh chuẩn (thông số, size, phom dáng...). Trong khi chưa có chuẩn size manocanh hoàn chỉnh và thống nhất cho cơ thể học người Việt Nam. Số đo trên canh tương ứng với số

đo của đối tượng thật nên vẫn có sai số khi chuyển đến đối tượng người mặc cụ thể. Lúc này người thiết kế cần dựa vào sự hiểu biết về vật liệu và kinh nghiệm thiết kế để điều chỉnh mẫu rập cho thật sự phù hợp.

- Sửa sản phẩm khó: Một khi đã ra rập thì rất khó chỉnh sửa. Nếu muốn chỉnh sửa phải tiến hành phủ lại từ đầu, rất mất thời gian. Vì vậy phải kiểm tra phom dáng, kiểu mẫu, các đường tách cần thận trước khi cắt. Theo kết quả tính toán ở mục 3.1 thì hai loại vải có cùng thành phần do vậy độ co dọc và co ngang tương đương nhau. Như vậy để đảm bảo độ vừa vặn của sản phẩm khi mẫu thiết kế từ dạng 3D sang dạng mẫu phẳng 2D cần tăng kích thước của mẫu 1%.

### 3.2.2. Chế thử sản phẩm

- Sản phẩm được may hoàn chỉnh và được thử lại trên manocanh



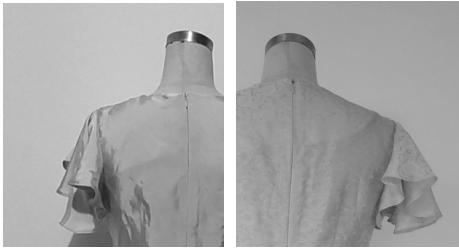
Hình 10. Sản phẩm mẫu chế thử:

a. Vải lụa gấm; b. Vải lụa Satin

Đánh giá: sản phẩm sau khi may hoàn chỉnh đúng với kiểu dáng thiết kế ban đầu và tiến hành mặc thử lên manocanh đều đạt yêu cầu về độ vừa vặn. Tuy nhiên, độ thoải mái do vải và tính tiện nghi của trang phục không đánh giá được vì manocanh không có cảm xúc như cơ thể người. Vì vậy tiến

hành mặc trên đối tượng là người mẫu có số đo tương ứng như số đo trên manocanh.

Độ rũ của chi tiết tay áo: với loại vải lụa gấm tay áo có định hình tốt hơn vải lụa satin do ảnh hưởng của kiểu dệt vân hoa nên vải lụa gấm có bề mặt cứng hơn.



Hình 11. Độ rũ của tay áo

Với hai loại vải lụa nghiên cứu, lựa chọn chỉ số kim để may sản phẩm cũng khác nhau. Với vải lụa gấm sử dụng kim may số 11 đảm bảo chất lượng đường may. Tuy nhiên, vải lụa satin có bề mặt trơn bóng nếu sử dụng cùng chỉ số kim như may vải lụa gấm thì sẽ bị vỡ mặt vải. Do vậy, lựa chọn kim số 9 để may nhằm vải lụa satin đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sản phẩm.



Hình 12. Kim may

#### 4. Kết luận

Trong phạm vi nghiên cứu đã xác định một số đặc trưng cơ bản của 2 loại vải tơ tằm/Visco nên bề mặt vải trơn láng, bóng mịn phù hợp cho các thiết kế loại đầm, áo dài.

Mẫu 1 có độ dày và mật độ lớn hơn mẫu số 2, những đặc trưng này có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thiết kế và may sản phẩm, từ đó xác định lượng cộng thêm về chiều dài cũng như lựa chọn kim may phù hợp. Theo như các kết quả trên do ảnh hưởng của kiểu dệt vân hoa nên vải lụa gấm có bề mặt cứng hơn và định hình tốt hơn vải lụa satin

Giá trị và chất lượng sản phẩm được nâng cao. Mẫu thiết kế đảm bảo độ vừa vặn, đúng mẫu mỹ thuật. Sản phẩm chế thử đảm bảo tính mỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Priyadarshini A, Vasugi Rajaa, Eco - friendly dyeing and finishing on silk fabric. *International Journal of Research in Engineering and Technology*, 2016.
- [2]. Sanganna Aminappa Hipparagi, et al., Studies on Application of Aroma Finish on Silk Fabric. *Journal of The Institution of Engineers*. India, 2016.
- [3]. Phạm Thị Mỹ Giang, *Nghiên cứu công nghệ dệt và hoàn tất vải Jacquard từ sợi tơ tằm pha sợi tre*. Đề tài khoa học công nghệ - Phân viện dệt may tại TP HCM, 2010.
- [4]. Nguyễn Trọng Tuấn, *Nghiên cứu các tính chất của vải nhuộm bằng chất màu tự nhiên để sử dụng cho thiết kế sản phẩm áo sơ mi*. Luận văn thạc sĩ, Đại học bách khoa Hà Nội, 2009.
- [5]. Nguyễn Trọng Tuấn, Hoàng Thị Lĩnh, Hoàng Thị Thu Lan, *Nghiên cứu một số tính chất của vải dũi tơ tằm nhuộm bằng chất màu tự nhiên*. *Tạp chí Cơ khí Việt nam*, 2016.
- [6]. Lê Hồng Tâm, *Nghiên cứu thiết kế công nghệ dệt nhuộm hoàn tất vải 2 thành phần tơ tằm (sợi dọc filament) và cotton (sợi ngang) dùng trong may mặc*. Đề tài khoa học công nghệ - Phân viện dệt may tại TP HCM, 2011.

### RESEARCH ON SOME CHARACTERISTICS OF SILK/VISCO FABRICS FOCUS/VISCO IN THE DESIGN OF OFFICE FEMALE'S FASHION

#### Abstract:

*Silk fabric is a fabric with many precious properties such as lightness, spongy, good moisture absorption ... In the past, this fabric was often used to make clothes for people with status in society.*

*However, in recent years with the development of weaving technology, this fabric is used more and more differently in the garment industry. In this paper discussing the effect of some characteristics, the properties of silk fabrics are brocade and satin silk fabrics with vertical density ( $Md$ ) 850 (yarn/100 mm), horizontal density ( $Mn$ ). 500 (yarn/100 mm), sample thickness 1 ( $Btb$ : 0.31 mm) sample thickness 2 ( $Btb$ : 0.29 mm) influence the formability of middle-aged women's office fashion design.*

**Keywords:** *characteristics of silk/visco, silk/visco fabric, female's fashion.*